

**XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP TÍCH CỰC CHO
SINH VIÊN SƯ PHẠM**

ThS. Hoàng Thanh Tú

Khoa Sư phạm - ĐH Quốc gia Hà Nội

Môi trường là một khái niệm rộng. Một cách chung nhất môi trường thường được hiểu là tất cả những yếu tố và các điều kiện xung quanh (điều kiện tự nhiên và xã hội) ảnh hưởng đến cuộc sống con người. Cũng giống như bất kỳ một hoạt động nào của con người, hoạt động dạy học cũng phụ thuộc vào môi trường, chịu tác động rất lớn của môi trường. Trên thực tế hoạt động dạy học được diễn ra tại nhiều địa điểm và bối cảnh khác nhau mà ở đó có rất nhiều yếu tố tác động đến nó, cả tác động trực tiếp hoặc gián tiếp, cả tác động mang tính tích cực hoặc tiêu cực. Với tư cách là giảng viên (GV), chúng ta hướng tới một mục đích là tạo ra một môi trường học tập tốt nhất cho sinh viên (SV) của mình để đạt được mục tiêu đào tạo.

1. Khái niệm môi trường học tập:

Theo Jean Marc Denommé và Madeleine Roy (2000), hoạt động sư phạm có ba tác nhân: người dạy, người học và môi trường. Ba tác nhân này luôn có mối quan hệ qua lại và tác động lẫn nhau. Trong đó môi trường bao gồm cả hai yếu tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến việc dạy học. Các yếu tố bên ngoài của môi trường là các yếu tố “tiền triển bên ngoài” và “ảnh hưởng của chúng được thực hiện từ bên ngoài của người dạy và người học”. Cụ thể đó là: môi trường (với ý nghĩa là môi trường vật chất và hoàn cảnh mà hoạt động sư phạm diễn ra trong đó), người dạy, người học, nhà trường, gia đình và xã hội [1, tr.147]. Còn “các yếu tố bên trong của môi trường chỉ rõ sức mạnh nội tại của người dạy và người học, tạo sức ép lên quá trình học và phương pháp sư phạm”. Cụ thể đó là: tiềm năng trí tuệ xúc cảm, giá trị, vốn sống, phong cách dạy và học, tính cách [1, tr.163].

Theo cách hiểu là nơi diễn ra quá trình học tập, “môi trường học tập bao gồm cả môi trường vật chất cũng như môi trường do giảng viên tạo ra”. Vì vậy môi trường học tập được chia thành:

- Môi trường trí tuệ thể hiện về năng lực người học, còn người GV là người khuyến khích, tạo động cơ thúc đẩy người học.
- Môi trường vật chất chỉ các yếu tố vật chất bên ngoài: nhiệt độ, âm thanh, ánh sáng, phòng học, bàn ghế, phương tiện, học liệu...
- Môi trường tâm lý thường được gọi là bầu không khí lớp học bao gồm: cảm xúc của người học, mối quan hệ giữa người học với người học, giữa GV với người học...
- Môi trường xã hội để chỉ sự hợp tác của người học trong một cộng đồng lớp học cũng như vốn kiến thức, kỹ năng, thái độ và kinh nghiệm sống khác nhau của người học [2, tr.14-18].

Trong phạm vi hẹp hơn, khái niệm môi trường học tập chỉ toàn bộ không khí và văn hóa trong lớp học, bao gồm các cách thức truyền đạt, bố trí lớp học, cảm quan, việc tổ chức không gian vật chất và khả năng quản lý của GV trong lớp học [3].

Như vậy có những cách tiếp cận khác nhau về khái niệm môi trường trong khung cảnh hoạt động sư phạm, song đều thống nhất khi cho rằng môi trường học tập bao gồm nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động dạy học trong các nhà trường hoặc trong lớp học. Điểm khác biệt ở đây là cách tiếp cận “Sư phạm tương tác” của Jean Marc Denommé và Madeleine Roy đã chỉ rõ người dạy chính là một nhân tố bên ngoài ảnh hưởng rất lớn đến người học. Đó là “hình ảnh thực” của người dạy bao gồm: hình thể, cách ăn mặc, đi đứng, lời nói, tính cách, vốn tri thức cũng như phương pháp giảng dạy. Tương tự như vậy

người học cũng tác động đến người dạy bằng chính “hình ảnh thực” của mình: với tư cách cá nhân (hình thể, tính cách, sự thích ứng, kiểu học), với tư cách nhóm – lớp (đặc tính của nhóm học, hình ảnh của lớp học có kỷ luật hoặc ồn ào, chủ động hoặc tích cực...).

Xây dựng môi trường học tập tích cực cho SV, GV luôn chú ý điều chỉnh hoặc cải thiện các nhân tố của môi trường nhằm phát huy vai trò chủ động, tích cực của SV trong quá trình học tập. Trong môi trường học tập tích cực, SV phải là ‘tác nhân chính’ của việc học, có hứng thú, động lực học tập, chủ động tham gia và tự chịu trách nhiệm về việc học tập của mình.

2. Sự cần thiết phải xây dựng môi trường học tập tích cực cho SV

Môi trường học tập ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động dạy học cũng như kết quả học tập của SV. Xuất phát từ nhận thức đó, trong quá trình dạy học GV và SV luôn phải thay đổi để thích nghi với môi trường, phải cải thiện môi trường để cho việc dạy và học thuận lợi hơn. Xây dựng môi trường học tập tích cực cho SV là một yêu cầu cần thiết và là một thành tố quan trọng tạo nên hiệu quả dạy học.

Sự thay đổi không ngừng của xu thế thời đại, đặc biệt là sự tiến bộ không ngừng của khoa học công nghệ, của nền kinh tế, xã hội toàn cầu đặt ra cho giáo dục nói chung, giáo dục đại học nói riêng một yêu cầu là phải đào tạo ra những con người không chỉ có kiến thức chuyên môn mà cần phải có thái độ và kỹ năng sống thích hợp với sự thay đổi của hoàn cảnh. Do vậy tạo một môi trường học tập tích cực giúp SV có được động lực học tập, tư duy năng động, sáng tạo, luôn tìm kiếm giải pháp cho những tình huống khác nhau.

Bốn mục tiêu nền tảng của giáo dục thế kỉ XXI mà UNESCO nêu ra “học để biết, học để làm, học để làm người, học để cùng chung sống” đặt ra cho giáo dục nước ta những yêu cầu mới. Xây dựng môi trường học tập tích cực nhằm hình thành năng lực tự học, học thường xuyên, học suốt đời cho SV.

SV sư phạm sẽ là những giáo viên trong tương lai, những người sẽ tiếp tục thực hiện công cuộc cải cách trong giáo dục. Họ không chỉ dạy kiến thức mà còn dạy kỹ năng và là nhà giáo dục. Do vậy sự thay đổi tích cực của họ sẽ dẫn đến sự thay đổi môi trường học tập trong các trường phổ thông phù hợp với hoàn cảnh mới, yêu cầu mới. Đó là một môi trường học tập hướng vào HS, phát triển toàn diện HS; một môi trường học tập không chỉ chú trọng dạy kiến thức mà còn giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ học tập tích cực và tập trung phát triển các kỹ năng tư duy, kỹ năng học tập bộ môn cho HS phổ thông.

3. Các biện pháp xây dựng môi trường học tập tích cực cho SV sư phạm

Trong những năm qua chúng ta nói nhiều đến đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá trong dạy học. Đó là những vấn đề rất quan trọng, song một cách toàn diện hơn chúng ta cần quan tâm đến việc tạo ra một môi trường học tập tích cực và hiệu quả hơn. Dưới đây là một số biện pháp chủ yếu:

a. Tạo động lực học tập cho SV

Một cách chung nhất, động lực học tập của SV được thể hiện ở thái độ tự nguyện, ở nhu cầu, mong muốn, sự thôi thúc tham gia và thành công trong quá trình học tập. Theo các nhà nghiên cứu có động lực bên trong và động lực bên ngoài. Động lực bên trong nằm trong chính bản thân người học. Việc học sẽ không thể hiệu quả nếu người học cảm thấy chán nản và thụ động trong quá trình học hoặc không biết mình phải làm gì để thành công trong học tập. Thúc đẩy được động lực bên trong của chính người học là rất quan trọng. Bên cạnh đó việc học cũng sẽ được cải thiện tốt hơn nhờ vào môi trường học tập thuận lợi do GV tạo ra. Tạo động lực học tập cho SV cần được GV tiến hành ngay từ buổi đầu tiên và duy trì trong suốt khóa học.

Mở đầu khóa học:

- Trong buổi đầu tiên của khóa học GV cần tìm hiểu những nhu cầu, mong muốn của SV bằng cách hỏi trực tiếp hoặc thiết kế phiếu hỏi yêu cầu SV trả lời ngắn gọn. Đó sẽ là những thông tin hữu ích cho GV trong việc xây dựng kế hoạch giảng dạy vừa đáp ứng được mục tiêu đào tạo vừa đáp ứng được mong muốn của người học.

- Chỉ ra những mục tiêu cần đạt và lợi ích của việc học bằng cách cung cấp “Đề cương môn học” cho SV. Đề cương môn học sẽ giúp SV có được: thông tin về GV, mục tiêu, nội dung cơ bản của môn học, nguồn học liệu, những yêu cầu đối với SV, hình thức kiểm tra và những tiêu chí đánh giá. Những thông tin này giúp SV tự định hướng và xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với mình và phân đấu cho sự thành công trong học tập.

Trong suốt khóa học:

- Trong “bộ máy học” của người học, “vùng limbique” được coi là “trung tâm hứng thú” – có thể chấp nhận hoặc loại bỏ thông tin mới [1, tr.67]. Do vậy trong suốt khóa học GV cần chú ý tác động đến “vùng limbique” giúp SV say mê học và thôi thúc họ tiếp nhận tri thức mới. Sự nhiệt tình của GV, thái độ tôn trọng SV, bầu không khí thân mật, cởi mở trong lớp học... sẽ là những nhân tố tạo hứng thú và động lực học tập cho SV.

- Đưa ra nhiệm vụ cụ thể và kiểm tra khoảng hai tuần một lần để SV biết được mình đang ở vị trí nào. Ví dụ: giao bài tập cá nhân/tuần, bài tập nhóm/tháng. Khi đã có kiểm tra GV cần cung cấp những thông tin phản hồi thường xuyên, nhanh chóng để SV biết rằng mình đã thành công ở mức nào.

- Luôn tạo cơ hội cho SV chủ động tham gia trong quá trình học tập là một yếu tố rất quan trọng. Cần tạo tình huống cho SV hoạt động cá nhân, hoạt động theo nhóm, hợp tác cùng GV trong việc đưa ra những quyết định cần phải làm hoặc tìm kiếm nhiều giải pháp cho cùng một vấn đề rồi thảo luận để chọn ra cách tốt nhất. Đặt câu hỏi và dành thời gian chờ đợi hợp lý cho câu trả lời của SV. Điều này sẽ tốt hơn rất nhiều so với việc GV luôn đứng trước SV và thuyết trình bài giảng của mình.

b. Tư vấn của giảng viên

Việc học tập không chỉ diễn ra trong lớp học vì vậy vai trò tư vấn của GV là rất quan trọng. Ngay từ đầu khóa học SV được biết những thông tin về GV: điện thoại, email, nơi làm việc, thời gian tư vấn trong tuần. GV sẽ là người chỉ dẫn, hỗ trợ cho SV thành công trong học tập:

- Giải đáp các thắc mắc của SV
- Định hướng các vấn đề nghiên cứu
- Cung cấp nguồn học liệu phục vụ học tập

c. Tìm hiểu các kiểu học tập khác nhau:

Mỗi người có một “bộ máy học” riêng, đó là hệ thần kinh và các giác quan. Do vậy mỗi người sẽ có một kiểu học riêng. Cùng trong một môi trường học tập song mỗi cá nhân lại thành công ở những mức độ khác nhau. Phương pháp học sẽ quyết định sự thành công của mỗi người. Tìm hiểu các kiểu học tập khác nhau không chỉ giúp GV có phương pháp dạy phù hợp mà còn giúp cho mỗi SV biết rõ hơn về bản thân và học tập thuận lợi hơn. Ngay từ đầu khóa học GV có thể tìm hiểu các kiểu học tập khác nhau của SV bằng cách thiết kế các phiếu điều tra với những câu hỏi trắc nghiệm [4]. Trên cơ sở điều tra GV có thể chia SV theo nhóm có những sở thích, kiểu học khá tương đồng để thực hiện những nhiệm vụ học tập phù hợp.

d. Tổ chức môi trường học tập tích cực trong lớp học

Phần lớn thời gian học tập diễn ra trong lớp học. Do vậy rất cần thiết tạo ra một “môi trường học tập an toàn và thoải mái ngay từ phút đầu tiên của khóa học”. Các từ “an toàn và thoải mái” được hiểu theo nghĩa “môi trường vật chất và môi trường con người” [2, tr.4]. Tổ chức một môi trường học tập tích cực trong lớp học là một yếu tố quan trọng tạo nên hiệu quả của quá trình dạy học:

- Mở đầu cuốn hút, hiệu quả nhằm thu hút sự tập trung, chú ý của người học, tạo một môi trường học tập thân thiện bằng cách: khai thác những thông tin về đối tượng người học (đặc biệt là về tâm lý, sở thích, quan tâm, hoặc kiểu học...); gắn nội dung chính của bài học với những tình huống có tính thực tế cao; khai thác yếu tố môi trường trực tiếp trong lớp học (sử dụng các ví dụ minh họa bằng các yếu tố vật chất có sẵn trong lớp học, bố trí khung cảnh lớp học, chỗ ngồi theo sở thích của người học)...

- Duy trì hứng thú học tập: Học tập trong lớp học có hiệu quả hay không tùy thuộc nhiều vào năng lực duy trì hứng thú của người học trong suốt tiến trình dạy học. Trong “bộ máy học” của người học thì các giác quan được coi là cổng vào của mọi tri thức do vậy trực quan hóa nội dung kiến thức cần được GV thực hiện thường xuyên. Khi dạy các khái niệm trừu tượng GV cần chọn con đường quy nạp: bắt đầu bằng các ví dụ, những bằng chứng, những câu chuyện... rồi đi đến kết luận. Bằng cách này sẽ thu hút sự quan tâm, hứng thú và rèn được kỹ năng phân tích, tổng hợp của người học. Sử dụng các kỹ năng giao tiếp hai chiều- *nghe và trả lời* một cách hiệu quả vì đây là kỹ năng thường xuyên được sử dụng trong môi trường học tập: người học lắng nghe và trả lời GV cũng như lắng nghe và trả lời nhau, GV lắng nghe và trả lời họ. Bằng cách này người học có cảm giác được học trong một môi trường được tôn trọng và tự chủ. Trong khoảng thời gian lớp học “tạm lắng”, GV có thể “đổi vị trí” cho người học. Người học sẽ thực hiện vai trò của GV để cố gắng tạo động cơ thúc đẩy cả lớp.

- Tổ chức các hoạt động học tập hợp tác trên lớp nhằm phát triển một môi trường cộng tác, làm việc nhóm hiệu quả.

e. Thu nhận thông tin phản hồi thường xuyên

Thông tin phản hồi cần được hiểu là nguồn thông tin hai chiều: phản hồi của GV đối với SV và phản hồi từ phía SV đối với GV. Tuy nhiên ở đây bài viết chủ yếu đề cập đến việc thu thập thông tin phản hồi từ phía người học – một công việc rất cần thiết trong quá trình dạy học. Thu nhận thông tin phản hồi từ phía người học cho chúng ta cơ hội để cải thiện việc dạy học. Công việc này cần được tiến hành thường xuyên: trong những tuần đầu của khóa học, giữa hoặc cuối khóa học, thậm chí là sau mỗi buổi học với khoảng thời gian từ 5 đến 10 phút. Một vài cách tiến hành:

- Phát phiếu hỏi yêu cầu SV viết những câu trả lời ngắn: Những nội dung nào của môn học (hoặc bài học) là mới với bạn? Theo bạn nội dung nào là quan trọng nhất? Những điểm nào của môn học (hoặc bài học) mà bạn quan tâm? Những điểm nào của môn học (hoặc bài học) mà bạn còn chưa rõ?...

- Yêu cầu SV viết câu hỏi về những nội dung chưa rõ vào giấy rồi thu lại và GV sẽ trả lời các câu hỏi đó vào buổi học tiếp sau.

- Thiết lập một danh sách các nội dung chủ yếu của khóa học hoặc bài học và yêu cầu SV đánh dấu vào cột chỉ rõ những nội dung cần được dành nhiều thời gian hơn hoặc ít thời gian hơn. Ví dụ:

Nội dung	Cần dành nhiều thời gian hơn	Cần ít thời gian hơn
...	x	
...		x

Thu nhận thông tin phản hồi là một biện pháp không chỉ giúp GV đánh giá chính xác việc giảng dạy của mình mà còn biết được SV của mình quan tâm, hứng thú đối với môn học của mình như thế nào. GV có thể cho phép SV không cần ghi tên của mình vào các phiếu đóng góp ý kiến. Và điều đặc biệt quan trọng hơn đó là GV cần cung cấp thông tin phản hồi kịp thời sau khi đã đọc các phiếu góp ý kiến của SV.

e. Kiểm tra đánh giá việc học tập và rèn kỹ năng tự đánh giá cho SV

Trong quá trình dạy học kiểm tra đánh giá là quá trình thu thập thông tin nhằm xác định xem mục tiêu của chương trình đào tạo, của môn học có đạt được không. Thông qua hoạt động đánh giá thường xuyên và chặt chẽ quá trình học tập của SV, GV thu thập những thông tin phản hồi để biết được SV của mình học được cái gì, học bao nhiêu và học như thế nào. Do vậy kiểm tra đánh giá sẽ giúp cho việc đưa ra những giải pháp điều chỉnh cách dạy của thầy và cách học của trò sao cho hiệu quả nhất để cùng hướng tới việc đạt được những mục tiêu đề ra. Kiểm tra đánh giá thường xuyên còn tạo điều kiện tốt cho việc quản lý lớp học, tạo môi trường phát triển công bằng, hiệu quả trong lớp học.

Kiểm tra đánh giá trên lớp bằng cách:

- Thường xuyên tạo sự liên kết giữa kiến thức cũ với kiến thức mới bằng kỹ thuật kiểm tra “kiến thức nền”. Yêu cầu của việc KT kiến thức nền là kiểm tra những kiến thức mà người học đã biết vì “người học là người *đi học* không phải là người *được dạy*, người học làm chủ “*bộ máy học*” của mình. Do vậy “người học khai thác cái mà anh ta “*đã biết*”, với sự giúp đỡ của người dạy để *nắm bắt và thu lượm tri thức mới*” [1, tr.73]. GV có thể áp dụng kỹ thuật kiểm tra kiến thức nền khi bắt đầu môn học của mình, khi bắt đầu mỗi bài học trong chương trình hoặc trước khi giới thiệu kiến thức mới.

- Giúp người học xác định những nội dung chủ yếu của môn học bằng kỹ thuật kiểm tra “điểm nhấn”. Cuối khóa học SV sẽ liệt kê toàn bộ những nội dung chủ yếu của môn học một cách khái quát nhất sau đó sẽ phân tích những nội dung đó một cách chi tiết hơn.

- Kiểm tra kiến thức môn học của SV bằng “*đề cương trống*”: trong đề cương trống thể hiện các đề mục của môn học (hoặc một chuyên đề), SV bổ sung thông tin để tạo thành một đề cương chi tiết nội dung môn học hoặc chuyên đề đã được học.

Trong quá trình học tập, việc đọc tài liệu là một yêu cầu bắt buộc đối với SV. Với vai trò là người hướng dẫn, GV chỉ ra cho SV các tài liệu cần phải đọc. Kiểm tra việc đọc tài liệu ở nhà của SV giúp GV biết được SV đã thực hiện nhiệm vụ của mình như thế nào, đồng thời rèn luyện các kỹ năng đọc, tóm tắt, trình bày tài liệu của SV. Có thể tiến hành kiểm tra việc đọc tài liệu ở nhà của SV bằng cách:

- Tóm tắt một câu: Yêu cầu SV tóm tắt nội dung chính của tài liệu bằng một câu văn.

- Chuẩn bị những câu hỏi định hướng cho SV trong việc trình bày những nội dung chính của tài liệu.

- Viết bài thu hoạch tóm tắt các nội dung chính của tài liệu và nêu ý kiến của bản thân.

Trong môi trường học tập hợp tác, GV cần khuyến khích SV tự kiểm tra đánh giá vì điều đó thể hiện trách nhiệm cá nhân của SV trong việc học tập cũng như tạo điều kiện cho SV thể hiện tính độc lập, tự chủ, sáng tạo của mình. Tự kiểm tra đánh giá giúp SV đánh giá những mặt mạnh, mặt yếu và làm cho họ có ý thức về việc học tập tốt hơn. Điều đó có thể dẫn tới động cơ được nâng cao” [2, tr.5].

Với tư cách là một tác nhân chủ yếu của quá trình dạy học, môi trường có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động dạy và hoạt động học, đến người dạy, người học. Vì vậy GV cần luôn quan tâm đến việc cải thiện môi trường học tập giúp SV thành công. Là những giáo viên trong tương lai, SV sư phạm phải là những người nhận thức được vai trò của môi trường cũng như sự tham gia của môi trường vào quá trình dạy học và thực hiện được vai trò của người giáo viên trong việc tạo ra một môi trường dạy học tích cực, hiệu quả.

Hết

Tài liệu tham khảo

- (1). Jean Marc Denommé et Madeleine Roy. “**Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác**”, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2000.
- (2). The Vietnam – Australia Training Project. “**Training of trainers program 2002**”, Hanoi, 2002.

Websites:

- (3) http://college.hmco.com/education/resources/res_topics/students/learning
- (4) http://www.metamath.com/multiple/multiple_choice_questions.html

